

Vì sao Đức Phật thuyết Kinh Pháp Hoa trước Quán Vô Lượng Thọ?

ISSN: 2734-9195 16:15 27/10/2026

Điều này có nghĩa là đức Phật xuất hiện ở đời không phải để con người mãi chấp trước vào những giáo pháp phương tiện, mà nhằm khuyến khích họ tiến đến tri kiến, trí tuệ của Phật và an trụ trong cảnh giới Phật.

Qua cách diễn giải hàm chứa dụng ý sâu xa, Đại sư Thiện Đạo - vị được tôn xưng là Tổ sư thực tế đặt nền móng cho Tịnh độ tông đã xác định phần “Chứng tín tự” trong kinh Quán Vô Lượng Thọ là “Tiền giáo tự” thuộc phần “Phát khởi tự”.

Cách giải thích này có liên hệ với một sự kiện diễn ra trước đó, khi Đức Phật Thích Ca thuyết kinh Pháp Hoa tại núi Kỳ Xà Quật, thành Vương Xá.

Vì sao Đức Phật Thích Ca thuyết kinh Pháp Hoa trước khi giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ?

Kinh Pháp Hoa được tôn xưng là “vua của các kinh” bởi trong kinh này, Đức Phật Thích Ca bày tỏ bản hoài xuất thế của mình: “Khai thị ngộ nhập Phật tri kiến”, nghĩa là mở bày, chỉ rõ, khiến chúng sinh giác ngộ và dẫn dắt họ đi vào tri kiến, trí tuệ của Phật.

5.000 người rời pháp hội: sự kiện đáng suy ngẫm trong kinh Pháp Hoa

Trong phẩm Phương Tiện của kinh Pháp Hoa, Đức Phật Thích Ca tuyên bố: “Lời nói của chư Phật không bao giờ hư dối. Không có thừa nào khác, chỉ có Nhất Phật thừa”.

Ngay khi đức Phật chuẩn bị triển khai ý nghĩa của lời tuyên bố này, 5.000 người trong pháp hội, gồm tỳ kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ và nữ cư sĩ, đồng loạt đứng dậy, đánh lễ đức Phật rồi rời đi.

Vì sao lại có sự việc như vậy?



Kinh Pháp Hoa - Nhật Bản, khoảng năm 1667. Nguồn: metmuseum.org

Đức Phật giải thích rằng căn cơ vô minh của nhóm người này đã ăn sâu bén rễ. Họ quá tự phụ, kiêu mạn, cho rằng mình đã đạt được những điều thực ra chưa đạt, chứng ngộ những điều thực ra chưa chứng ngộ.

Do niềm tin chưa đầy đủ vào giáo nghĩa “Nhất Phật thừa”, họ đã không ở lại nghe pháp. Trước sự việc ấy, đức Phật im lặng, không ngăn cản họ rời đi.

Sau đó, đức Phật nói với ngài Xá Lợi Phất: “Đại chúng này nay đã sạch cành lá vô ích”.

Theo cách diễn giải của tác giả, “cành lá vô ích” ở đây chỉ những hành giả Thanh văn và Duyên giác chỉ hướng đến giải thoát cho bản thân, chứng quả A la hán; còn phần tinh túy còn lại là các vị Bồ tát, những người phát nguyện tự độ, độ tha, hướng đến giác ngộ viên mãn và thành Phật.

Sự kiện ngắn gọn này cho thấy, theo lập trường giáo nghĩa của kinh Pháp Hoa, bản hoài của đức Phật khi khai mở giáo pháp Bồ tát là chuyển hóa những hành giả thuộc Hai thừa, khuyến khích họ phát tâm Bồ đề. Điều đó có nghĩa là hồi hướng công đức đã tu tập theo giáo pháp Tiểu thừa, tiến lên thực hành theo con đường Đại thừa, hướng đến quả vị Bồ tát thay vì chỉ dừng lại ở quả vị A la hán.

Giáo pháp phương tiện và giáo pháp chân thật trong Phật giáo

Liên quan đến việc hồi hướng công đức từ giáo pháp Tiểu thừa để tiến lên Đại thừa, giáo pháp Tiểu thừa được xem là phương tiện nhằm hướng dẫn, dẫn dắt và khai mở chí nguyện cho các hành giả Thanh văn, Duyên giác tiến đến giáo pháp Đại thừa được xác định là giáo pháp chân thật.

Nói cách khác, trong cách phân loại giáo pháp này, giáo pháp chân thật được đặt ở vị trí cao hơn giáo pháp phương tiện.

Sự phân định ấy cũng hàm chứa tiến trình “xả bỏ và tiến lên”: từ bỏ sự giới hạn của giáo pháp Tiểu thừa để tiến đến giáo pháp Đại thừa. Theo cách nhìn này, đức Phật xuất hiện ở đời không chỉ để dạy con người sống tốt hơn, cũng không chỉ nhằm giúp mỗi cá nhân thoát khỏi khổ đau và chứng quả A la hán, chẳng hạn chấm dứt vòng luân hồi sinh tử.

Đức Phật Thích Ca gọi những hành giả Thanh văn và Duyên giác chỉ chú trọng tự lợi là “cành lá vô ích”, bởi lối tu tập ấy, theo cách diễn giải của tác giả, có thể trở thành chướng ngại đối với việc phát triển tâm đại bi.

Mục đích của Đức Phật là hướng dẫn, dẫn dắt và khơi mở chí nguyện để những hành giả thuộc Hai thừa bước vào Bồ tát thừa, thực hiện con đường tự lợi thông qua lợi tha, tự mình được lợi ích bằng cách đem lại lợi ích cho người khác.

Nghe lời khai thị ấy, ngài Xá Lợi Phất thưa: “Đúng vậy! Con rất mong được nghe”.

Đức Phật Thích Ca dạy: “Chư Như Lai chỉ dẫn dắt, khai mở chí nguyện cho các vị Bồ tát. Mọi hành động của một vị Phật đều chỉ hướng đến một mục đích”.

Ngài còn khẳng định: “Chư Như Lai xuất hiện ở thế gian vì một đại sự nhân duyên”.

Đức Phật giải thích đại sự nhân duyên ấy qua bốn bước: khai, thị, ngộ, nhập - mở bày, chỉ rõ, khiến giác ngộ và dẫn vào tri kiến, trí tuệ của Phật.

Thí dụ nhà lửa và ba cỗ xe trong kinh Pháp Hoa

Để làm sáng tỏ giáo nghĩa, Đức Phật sử dụng hình ảnh “nhà lửa” qua câu chuyện về một người cha giàu có phát hiện những đứa con của mình đang mãi chơi trong một ngôi nhà đã bốc cháy.

Các con không nhận ra hiểm nguy bởi còn chìm đắm trong những trò vui, chúng phớt lờ lời kêu gọi của cha, không chịu chạy ra khỏi ngôi nhà đang cháy.

Người cha bèn khéo léo nói với các con rằng bên ngoài có nhiều cỗ xe tuyệt đẹp: xe dê, xe nai và xe trâu. Những cỗ xe này tượng trưng cho giáo pháp Tam thừa trong Phật giáo, gồm Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa. Ông hứa sẽ cho các con những cỗ xe tốt hơn để vui chơi.

Phấn khởi trước lời hứa của cha, những đứa trẻ nhanh chóng chạy ra khỏi ngôi nhà đang cháy, an toàn thoát khỏi hiểm nguy.

Cuối cùng, người cha giàu có, tượng trưng cho đức Phật trao cho tất cả các con một cỗ xe trâu trắng lớn, biểu trưng cho Nhất Phật thừa. Từ đó, tất cả được dẫn dắt hướng đến quả vị Phật.

Qua thí dụ này, theo cách diễn giải của tác giả, Đức Phật Thích Ca muốn chuyển hóa những bậc đã bước vào con đường tu tập của Tam thừa, khuyến khích họ hồi hướng toàn bộ công đức đã tích lũy từ các pháp tu thuộc Tam thừa - dù nhằm lợi ích cho bản thân, cho người khác hay cho chúng sinh nói chung để tiến lên Nhất Phật thừa.

Mục đích tối hậu của đức Phật là giúp tất cả chúng sinh giác ngộ viên mãn

Giáo pháp Tam thừa được xem là phương tiện nhằm hướng dẫn, dẫn dắt và khơi mở chí nguyện cho các hành giả Thanh văn, Duyên giác và Bồ tát trở về với Nhất Phật thừa - giáo pháp chân thật. Vì vậy, theo lập trường giáo nghĩa đang được trình bày, những người tu tập theo Tam thừa cần hồi hướng toàn bộ công đức đã tích lũy trong quá khứ về Nhất Phật thừa.

Trong quá trình giáo hóa, các bậc tu hành cần biết vượt lên những giới hạn của giáo pháp Tam thừa để chuyên tâm hướng đến Nhất Phật thừa. Điều này có nghĩa là đức Phật xuất hiện ở đời không phải để con người mãi chấp trước vào những giáo pháp phương tiện, mà nhằm khuyến khích họ tiến đến tri kiến, trí tuệ của Phật và an trụ trong cảnh giới Phật.

Hiện diện giữa “ngôi nhà lửa” của cõi Ta bà, Đức Phật Thích Ca còn gửi gắm một dụng ý sâu xa trong thí dụ nhà lửa của kinh Pháp Hoa. Ngài chỉ bày cho các đệ tử phương cách chuyển hóa chúng sinh nơi đây, đem lại lợi ích cho họ bằng cách hướng dẫn họ nương theo giáo pháp Phật đà để thoát khỏi khổ đau trong vòng luân hồi sinh tử vô tận, ngay cả khi đức Phật đã nhập Niết bàn.

Có thể xem đây là một cách diễn giải khác về bản hoài xuất thế của đức Phật, được thể hiện trong kinh Vô Lượng Thọ. Qua đó, các đệ tử được chỉ dạy cách “tự lợi thông qua lợi tha”, để cùng nhau bước vào Nhất Phật thừa bằng con đường

chuyên tu niệm Phật A Di Đà, cầu nguyện vãng sinh về cõi An Lạc của Ngài và đạt được sự bảo đảm vãng sinh.

Tác giả: **Alan Kwan**

Chuyển ngữ: **Ngọc Linh**

Link bài gốc: <https://www.buddhistdoor.net/features/why-did-shakyamuni-buddha-introduce-the-lotus-sutra-before-revealing-the-contemplation-sutra/>